TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/LĐ-PT
Ngày: 18/01/2022
V/v "Yêu cầu hoàn trả chi phí đào tạo nghề, tiền thưởng và bồi thường thiệt hại do vi phạm cam kết"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Tấn Hoàng;

Các Thẩm phán: Bà Vũ Ngọc Hà và ông Ngô Chịu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy An, Cán bộ tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên: Bà Ninh Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 03/2021/TLPT-DS ngày 07 tháng 7 năm 2021 về việc *"Yêu cầu hoàn trả chi phí đào tạo nghề, tiền thưởng và bồi thường thiệt hại do vi phạm cam kết"*. Do bản án lao động sơ thẩm số 01/2021/LĐ-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên bị kháng cáo, kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 04/2021/QĐ-PT ngày 13 tháng 9 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐ-PT ngày 08 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp KCP Việt Nam; Địa chỉ: Đường 24/3, thị trấn C, huyện S, tỉnh Phú Yên. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Thế S – Trưởng phòng Hành chính. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lâm Chí Q, sinh năm 1983; Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Thôn X, xã Hòa M, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn Công ty TNHH Công nghiệp KCP Việt Nam.

4. Cơ quan kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Công ty TNHH Công nghiệp KCP Việt Nam do ông Đặng Thế S trình bày:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp KCP Việt Nam (gọi tắt là Công ty

KCP) là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài có trụ sở tại Việt Nam. Ngày 07/12/2009, Công ty KCP ký kết hợp đồng lao động tuyển dụng ông Lâm Chí Q vào làm việc tại công ty. Đến ngày 07/3/2014, các bên ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, ông Q làm việc vị trí kỹ sư điện trong công ty. Ngày 26/3/2016, Công ty KCP và ông Q ký bản cam kết sau đào tạo, được cử đào tạo chứng chỉ Trưởng ca vận hành chuyên ngành điện đồng phát, cam kết phục vụ lâu dài (tối thiểu 5 năm), nếu vi phạm thì phải chịu trách nhiệm bồi hoàn theo yêu cầu của công ty về toàn bộ chi phí đào tạo kể cả tiền lương, lương tăng thêm và các khoản phụ cấp khác trong quá trình đào tạo tập trung và không làm việc tại đơn vị, tuy nhiên bản cam kết không nêu rõ thời gian đào tạo. Tiếp đó, ngày 01/01/2018, hai bên tiếp tục ký hợp đồng đào tạo nghề số 003/HĐĐT-KCP, thời hạn đào tạo 18 tháng, ông Q tiếp tục cam kết phục vụ tối thiểu 5 năm kể từ ngày nhận được chứng chỉ trưởng ca vận hành (Điều 3), nếu vi phạm thì phải chịu trách nhiệm hoàn trả chi phí đào tạo và bồi thường thiệt hại (Điều 4). Do vị trí Trưởng ca vận hành nhà máy điện là một vị trí công việc đặc thù, khó tuyển dụng trên thị trường lao động bình thường nên Công ty đã chi trả khoản chi phí lớn để đào tạo. Công ty đã cử ông Q tham gia 3 khóa đào tạo, sát hạch đặc biệt do Trung tâm điều độ Hệ thống điện quốc gia tổ chức, cụ thể:

- Lần đầu: Từ ngày 26/3/2016 đến ngày 31/3/2016 tại thành phố Q, tỉnh B; ông Q thi trượt kỳ sát hạch này.

- Lần hai: Từ ngày 10/10/2016 đến ngày 15/10/2016 tại thành phố N, tỉnh K; ông Q vẫn thi trượt kỳ sát hạch.

- Lần ba: Từ ngày 21/01/2018 đến ngày 26/01/2018 tại thành phố H, lần này ông Q thi đạt và đến ngày 09/02/2018 được cấp chứng chỉ Trưởng ca vận hành nhà máy điện.

Ngoài ra, ông Q còn tham gia quá trình đào tạo tập trung tại Công ty KCP do Công ty tổ chức từ tháng 03/2016 đến tháng 02/2017.

Ngày 02/01/2019, ông Q ký phụ lục hợp đồng lao động 2019 tiếp tục làm việc tại công ty; ngày 21/01/2019, ông Q ký Thông báo thưởng nội bộ và cam kết tiếp tục làm việc 01 năm tính từ 01/01/2019, nếu nghỉ việc phải hoàn trả tiền thưởng.

Quá trình làm việc, ngày 10/8/2019 ông Q nộp đơn xin thôi việc và tự ý nghỉ việc đến ngày 26/8/2019 vì lý do chăm sóc mẹ bệnh và con nhỏ. Tại cuộc họp ngày 26/8/2019 về giải quyết đơn xin nghỉ việc, ông Q xin làm việc trở lại và cho thêm thời gian suy nghĩ việc nghỉ việc, ông có đi làm lại đến ngày 09/10/2019 thì nghỉ việc luôn và không rút lại đơn xin nghỉ việc. Công ty KCP đã nhiều lần thông báo, giải thích đề nghị ông Q quay lại làm việc, nếu không thì hoàn trả chi phí đào tạo và các khoản khác do vi phạm cam kết nhưng ông Q không đồng ý. Công ty KCP khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Q hoàn trả toàn bộ chi phí đào tạo và các khoản chi phí khác do vi phạm cam kết đã ký là 236.526.430 đồng và bồi thường thiệt hại do vi phạm cam kết

làm việc 5 năm là 168.873.593 đồng, cụ thể:

- Tiền lương từ tháng 3/2016 đến tháng 2/2017: 76.902.173 đồng;
- Tiền bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) chi trả: 11.022.000 đồng;
- Tiền ăn trong thời gian làm việc: 2.686.000 đồng;
- Tiền nộp 2% phí Công đoàn: 987.000 đồng;
- Tiền bảo hiểm tai nạn: 613.743 đồng;
- Chi phí khám sức khỏe định kỳ: 414.000 đồng;
- Tiền lương chi trả ông S đào tạo nội bộ: 13.250.000 đồng;
- Tiền chi phí tham gia học và thi tại TP Q : 1.452.879 đồng;
- Tiền chi phí tham gia học và thi tại TP N: 2.355.152 đồng;
- Tiền chi phí tham gia học và thi tại TP H: 3.068.438 đồng;
- Chi phí đào tạo, sát hoạch và cấp chứng nhận trưởng ca: 110.594.000 đồng;
- Tiền đồng phục và giày bảo hộ năm 2019: 293.000 đồng.
- Tiền thưởng đặc biệt 2018: 12.888.000 đồng.
- Thiệt hại do sắp xếp người làm thay vị trí của ông Q sau khi ông nghỉ việc: 168.873.593 đồng.

Đối với việc ông Q đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, Công ty KCP không yêu cầu xem xét trách nhiệm và giải quyết bồi thường theo pháp luật về lao động.

Theo tài liệu có tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn ông Lâm Chí Q trình bày: Ông thừa nhận bắt đầu làm việc tại Công ty KCP từ tháng 12/2009 đến ngày 10/8/2019 thì làm đơn xin thôi việc vì lý do: Công ty trả lương quá thấp so với mặt bằng chung tại nơi khác; gia đình gặp khó khăn, con nhỏ và mẹ già không có người chăm sóc; quá trình làm việc, Công ty đã tạo nhiều áp lực, căng thẳng, lo lắng, ức chế tinh thần ép buộc thi Trưởng ca vận hành trong khi chưa đủ điều kiện dự thi (chưa đủ thời gian đào tạo theo quy định là 18 tháng), sau khi thi đạt chứng chỉ Công ty giữ chứng chỉ và buộc làm công việc của trưởng ca; công việc trưởng ca nhà máy phát điện mang tính nguy hiểm cao trong khi bản thân chưa đủ kinh nghiệm, năng lực, có lúc chỉ bố trí một người trực là trái quy định, nếu có sự cố xảy ra thì không đủ người xử lý, nhà máy điện nằm cách biệt nếu đau bệnh không ai hay biết, có thời điểm phải làm việc 17 giờ mỗi ngày.

Ông Q thừa nhận có ký cam kết đào tạo ngày 26/3/2016, ký Hợp đồng đào tạo nghề ngày 01/01/2018, ký cam kết tiền thưởng ngày 21/01/2019 nhưng ông bị Công ty KCP ép buộc ký, nếu không ký thì bị đuổi việc. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Q không đồng ý vì: Công ty KCP có cam kết đào tạo đủ 18 tháng đối với nhà máy điện trên 30MW để đủ điều kiện thi Trưởng ca nhưng thực chất không được đào tạo mà Công ty chỉ làm giả trên hồ sơ để hợp thức chứng từ dẫn đến bản thân ông

không đủ kiến thức xử lý công việc; đối với khoản tiền thưởng là sự tự nguyện tặng thưởng của Công ty đối với công sức làm việc của người lao động nên không đồng ý hoàn trả; đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại khác thì không gây thiệt hại gì vì khi nghỉ việc đã báo trước đủ thời hạn 45 ngày theo quy định. Tại phiên tòa, ông giữ nguyên ý kiến đồng thời yêu cầu giải quyết buộc Công ty KCP trả tiền lương hai tháng cuối, tiền lương 9 ngày nghỉ phép năm 2019, xác nhận các vấn đề liên quan đến tiền Bảo hiểm xã hội, chi trả trợ cấp thất nghiệp (5 tháng) trong thời gian làm việc tại Công ty và sau khi nghỉ việc, buộc Công ty KCP trao trả chứng chỉ trưởng ca vận hành mang tên Lâm Chí Q.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 01/2021/LĐ-ST ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ Điều 37; Điều 62 Bộ luật Lao động năm 1994 sửa đổi, bổ sung năm 2007; Điều 202 Bộ luật lao động năm 2019; Điều 117 Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Lâm Chí Q phải hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp KCP Việt Nam số tiền 102.774.622 (một trăm lẻ hai triệu bảy trăm bảy mươi bốn nghìn sáu trăm hai mươi hai) đồng chi phí đào tạo, tiền lương, phụ cấp khác và 12.888.000 (mười hai triệu tám trăm tám mươi tám nghìn) đồng tiền thưởng năm 2018.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về hoàn trả chi phí đào tạo và bồi thường thiệt hại khác với tổng số tiền 289.737.401 (hai trăm tám mươi chín triệu bảy trăm ba mươi bảy nghìn bốn trăm lẻ một) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quy định về quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 24/3/2021 nguyên đơn Công ty TNHH Công nghiệp KCP Việt Nam kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân huyện T có Quyết định kháng nghị số 06/QĐKNPT-VKS-DS ngày 26/3/2021.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và kháng cáo.

Bị đơn giữ nguyên ý kiến đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng năm 2015. Về

hướng giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, chấp nhận kháng nghị số 06/QĐKNPT-VKS-DS ngày 26/3/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa, sửa Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến các bên đương sự, Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về kháng cáo của nguyên đơn và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Hòa:

Yêu cầu buộc bị đơn hoàn trả các khoản tiền sau:

- Chi phí đào tạo tại H: Thêm 60.594.000 đồng.
- Tiền lương không được cấp sơ thẩm chấp nhận: 31.418.030 đồng.
- Tiền bảo hiểm (BHXH, BHYT, BHTN) chi trả: 11.022.000 đồng;
- Tiền ăn trong thời gian làm việc: 2.686.000 đồng;
- Tiền nộp 2% phí Công đoàn: 987.000 đồng;
- Tiền bảo hiểm tai nạn: 613.743 đồng;
- Chi phí khám sức khỏe định kỳ: 414.000 đồng;
- Tiền lương chi trả ông S đào tạo nội bộ: 13.250.000 đồng;
- Tiền đồng phục và giày bảo hộ năm 2019: 293.000 đồng.

Tổng cộng: 120.863.733 đồng.

Đối với khoản chi phí đào tạo tại H, nguyên đơn cung cấp hợp đồng giao kết với bên thứ ba là Công ty cổ phần giải pháp quản lý năng lượng có địa chỉ tại quận T, thành phố H (Bút lục số 55) về việc đào tạo chuyên đề vận hành hệ thống điện số 2018/HĐĐT-ES-KCPVIL ngày 20/01/2018 với chi phí 184.540.868đ. Lớp học được tổ chức trong thời gian 5 ngày từ 21-26/01/2018 tại H, nguyên đơn đã chuyển trả toàn bộ chi phí theo hợp đồng. Thực tế bị đơn ông Q có tham gia khóa học này, nên phải chịu một phần chi phí đào tạo. Ngoài ra còn có các chi phí ăn ở, đi lại khi tham gia khóa học. Tổng chi phí thực tế nguyên đơn đã thanh toán để bị đơn được đào tạo và cấp chứng chỉ Trưởng ca vận hành chuyên ngành điện đồng phát là 110.594.000đ nhưng cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận số tiền 50.000.000đ là chưa phù hợp. Chính vì vậy, cần chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về việc buộc bị đơn hoàn trả khoản chi phí đào tạo và cấp chứng chỉ Trưởng ca vận hành chuyên ngành điện đồng phát là 110.594.000đ, cấp sơ thẩm đã chấp nhận bị đơn hoàn trả cho nguyên đơn 50.000.000đ nên bị đơn phải tiếp tục trả cho nguyên đơn 60.594.000đ là có căn cứ.

Đối với các khoản tiền còn lại cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên cần giữ nguyên.

[2] Về án phí:

Công ty TNHH công nghiệp KCP Việt Nam phải chịu đối với phần yêu cầu không được chấp nhận là: (289.737.401đ - 60.594.000đ) x5% = 11.457.170đ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Lâm Chí Q phải chịu đối với phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận là: (102.774.622 +12.888.000 +60.594.000) x5% = 8.812.831đ án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH công nghiệp KCP Việt Nam không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Áp dụng Điều 37; Điều 62 Bộ luật Lao động năm 1994 sửa đổi, bổ sung năm 2007; Điều 202 Bộ luật lao động năm 2019; Điều 117 Bộ luật dân sự; Điều 26 và Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc ông Lâm Chí Q phải hoàn trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp KCP Việt Nam số tiền 163.368.622đ chi phí đào tạo, tiền lương, phụ cấp khác và 12.888.000đ tiền thưởng năm 2018. Tổng cộng là 176.256.622đ (một trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn sáu trăm hai mươi hai đồng).

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn về hoàn trả một phần tiền lương, tiền bảo hiểm, tiền ăn, tiền nộp 2% phí Công đoàn, chi phí khám sức khỏe định kỳ: 414.000 đồng, tiền lương đào tạo nội bộ, tiền đồng phục và giày bảo hộ và bồi thường thiệt hại khác với tổng số tiền 229.143.401 (hai trăm hai mươi chín triệu một trăm bốn mươi ba nghìn bốn trăm lẻ một đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp KCP Việt Nam phải chịu 11.457.000đ án phí dân sự sơ thẩm; Đã nộp 6.135.000đ tiền tạm ứng án phí DSST ở biên lai thu tiền số 0002039 ngày 12/8/2020 và 300.000đ tiền tạm ứng án phí DSPT ở biên lai thu tiền số 0002340 ngày 27/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tây Hòa, tỉnh

Phú Yên, nên còn phải nộp 5.022.000đ (năm triệu không trăm hai mươi hai nghìn đồng).

Ông Lâm Chí Quân phải chịu 8.812.000đ (tám triệu tám trăm mười hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TANDCC tại Đà Nẵng;
-TAND cấp huyện;
-Đương sự;
-Chi cục THADS cấp huyện;
- P.TTNV&THA;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Tấn Hoàng